**THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV chuyển giao nhiệm vụ*Cách 1: Gv tổ chức cuộc thi Ai nhanh hơn. Học sinh sẽ kể tên dấu câu mà em biết?*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ.- Gv quan sát, hỗ trợ**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS báo cáo kết quả;- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ***- GV dẫn dắt vào bài học mới* | Cách 1- Học sinh trả lời được: dấu chấm, phẩy, hai chấm, ngoặc đơn, ngoặc kép, chấm than, chấm, dấu ba chấm... |

**B. HOẠT ĐỘNG** **HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Tìm hiểu dấu ngoặc kép****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Gv chuyển giao nhiệm vụ*+ GV yêu cầu HS quan sát ví dụ: Em hiểu thế nào về từ “trả thù” được sử dụng trong câu văn sau:**Chẳng đứa nào sung sướng vì “trả thù” được Lợi nữa.**+ Qua đó em hãy rút ra nhận xét công dụng của dấu ngoặc kéo trong trường hợp trên?**+ GV chiếu lại 4 câu hỏi ở phần khởi động. Theo em, trong 4 trường hợp trên, trường hợp nào từ trong dấu ngoặc kép được dùng để đánh dấu cách hiểu một từ không theo nghĩa thông thường?(\*)*- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- GV quan sát, hỗ trợ- HS thực hiện nhiệm vụ**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- HS trình bày sản phẩm thảo luận- GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức Từ “trả thù” thường được dùng với nghĩa là làm cho người đã hại mình phải chịu điều tương xứng với những gì mà họ đã gây ra. Tuy nhiên, từ “trả thù” trong câu trên lại là cách nói thể hiện sự đùa nghịch, vô tư của trẻ thơ.*(\*) Từ đồng nghiệp**(nhấn mạnh Kiều Phương cũng là một họa sĩ)***NV2: Tìm về văn bản và đoạn văn****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Gv chuyển giao nhiệm vụ*+ Em đã được học các văn bản trong chương trình kì 1 và kì 2, vậy em hiểu văn bản là gì?**+ Để tạo thành các văn bản, sẽ có nhiều đoạn văn, vậy đoạn văn là gì? Đoạn văn có những đặc điểm gì?**- Gv yêu cầu HS quan sát lại văn bản* ***Tuổi thơ tôi****và chỉ ra các đoạn văn.*- HS tiếp nhận nhiệm vụ. **Bước 2: HS trao thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ- Gv lắng nghe, quan sát, hỗ trợ**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận****- GV tổ chức hoạt động**- Hs báo báo kết quả, Hs khác lắng nghe, quan sát, nhận xét **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- Gv nhận xét, bổ sung, chốt lại | **I. Tri thức tiếng Việt****1. Dấu ngoặc kép*****a. Xét ví dụ******-*** *T*ừ “trả thù” trong câu trên là cách nói thể hiện sự đùa nghịch, vô tư của trẻ thơ.***b. Nhận xét***- Dấu ngoặc kép để đánh dấu cách hiểu một từ ngữ không theo nghĩa thông thường. **2. Văn bản và đoạn văn*****a. Xét ví dụ******b. Nhận xét***- Văn bản là sản phẩm của hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, thường là tập hợp của các câu, đoạn, hoàn chỉnh về nội dung và hình thức, có tính liên kết chặt chẽ và nhằm đạt một mục tiêu giao tiếp nhất định.- Đoạn văn là đơn vị trực tiếp tạo nên văn bản, thường do nhiều câu tạo thành và có những đặc điểm sau:+ Biểu đạt một nội dung tương đối trọn vẹn.+ Bắt đầu từ chỗ viết hoa lùi vào đầu dòng và kết thúc bằng dấu câu dùng để ngắt đoạn.+ Có thể có câu chủ đề hoặc không có câu chủ đề. Câu chủ đề nêu ý chính trong đoạn. Câu chủ đề có thể đứng đầu hoặc cuối đoạn văn. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **NV1: Bài tập 1****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Gv chuyển giao nhiệm vụ*+ GV yêu cầu HS làm bài tập 1 theo nhóm, theo bảng thống kê.**+ GV làm mẫu 2-3 từ, HS tự tìm thêm và giải thích*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- GV gợi mở, hướng dẫn- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS báo cáo kết quả;- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức **NV2: Bài tập 2****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV chuyển giao nhiệm vụ *GV tổ chức hướng dẫn HS làm bài tập 2. HS tự làm vào vở*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- GV gợi mở, hướng dẫn- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS báo cáo kết quả;- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức **NV3: Bài tập 3, 4****Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- Gv chuyển giao nhiệm vụ*+ GV yêu cầu HS đọc bài tập 3. GV lưu ý HS nhớ lại khái niệm về đoạn văn, trên phương diện nội dung và hình thức.**+ GV yêu cầu HS đọc bài tập 4. GV hướng dẫn HS: đoạn văn có thể có câu chủ đề hoặc không có câu chủ đề, thường đứng ở đầu hoặc cuối câu.*- HS tiếp nhận nhiệm vụ.**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS thực hiện nhiệm vụ.**Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận**- HS báo cáo kết quả;- GV gọi HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức  | **Bài tập 1**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Từ trong ngoặc kép** | **Nghĩa thông thường** | **Nghĩa theo dụng ý của tác giả** |
| liều mình như chẳng có | quyết hi sinh | hăng máu (chỉ con dế) |
| thảm thiết | thê thảm, thống thiết | trớ trêu (tình huống của nhân vật) |
| trùm sò | người ích kỉ, luôn tìm cách thu lợi cho mình | ích kỉ (tính cách của trẻ con, được đặt trong ngoặc kép để giảm mức độ nghiêm trọng) |
| thu vén cá nhân | chăm lo cho lợi ích cá nhân của mình | ích kỉ (tính cách của trẻ con, được đặt trong ngoặc kép để giảm mức độ nghiêm trọng) |
| làm giàu | làm cho trở nên giàu có, nhiều của cải, tiền bạc | tích luỹ thêm viên bi (hành động của nhân vật Lợi) |

**Bài 2**HS tự đặt câu. Gợi ý- Không khí lớp 6A lúc nào cũng sôi nổi nhờ có Mai- “cây hài của lớp”- Ngọc “hoa hậu” lúc nào cũng điệu đà, xinh xắn**Bài 3**4 đoạn**Bài 4**- Đoạn 1 có câu chủ đề ( Bài ca có thể là lời của cô gái) - Đoạn 2 không có câu chủ đề. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**- GV chuyển giao nhiệm vụ+ *GV hướng dẫn HS:  Viết đoạn văn (khoảng 150 đến 200 chữ) kể về một kỉ niệm của em với người thân mà em xem là điểm tựa tinh thần của mình. Trong đoạn văn có sử dụng dấu ngoặc kép.**+GV hướng dẫn HS hoàn thiện ở nhà. Yêu cầu HS đảm bảo các yêu cầu của đề bài*- HS tiếp nhận nhiệm vụ**Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**- HS suy nghĩ - Gv quan sát, hỗ trợ**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**- GV tổ chức hoạt động: thu sản phẩm, đọc lướt sản phẩm  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**- Gv nhận xét, bổ sung những điều học sinh chưa chắn chắn |   *Kỉ niệm thời thơ ấu đáng nhớ nhất với em chính là một lần không vâng lời mẹ. Trưa hôm ấy trời nắng chang chang, mẹ dặn em ở nhà trông nhà để mẹ đi có việc. Thế nhưng, để thỏa mãn “đam mê” trong lòng mình, mẹ vừa đi khỏi em đã chạy đi chơi điện tử. Chơi suốt cả một buổi chiều mãi tới tối mới chịu đi về. Về đến nhà, em tìm mãi cũng không thấy mẹ đâu. Vội chạy đi tìm thì được các bác kể rằng: Trưa không thấy em ở nhà, mẹ lo nên đi tìm, đi tìm suốt cả buổi chiều cuối cùng bị sốt cao phải nhờ người đưa về. Nghe kể đến đây mặt em đỏ gay, nước mắt trực trào ra, em chạy nhanh về nhà. Mở cửa phòng mẹ, phòng tối om, em bật đèn lên, mẹ đang nằm trên giường. Em ôm lấy mẹ khóc nức nở "Mẹ ơi con xin lỗi, con làm mẹ khổ vì con quá". Mẹ mỉm cười hiền dịu xoa đầu em: Con ngoan biết lỗi là được rồi. Một kỉ niệm tuổi thơ em đã làm cho mẹ buồn vì không vâng lời mẹ. Đó cũng là bài học nhắc nhở em rằng không bao giờ được làm cho mẹ buồn dù chỉ một lần nào nữa**- “đam mê”: đặt trong ngoặc kép với hàm ý mỉa mai về sự ham chơi của nhân vật.**- "Mẹ ơi con xin lỗi, con làm mẹ khổ vì con quá": trích dẫn nguyên văn lời thoại của nhân vật.* |